

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2017/HSST**

Ngày: 29-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Dĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đ VẮN Q**

Bí danh và tên thường gọi khác: Không;

Sinh ngày 22/8/1984 tại Thái Bình;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q Tr, xã Q Ng, huyện Q Ph, tỉnh Th B;

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự Ngày 29/8/2017, Đ Văn Q bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Ngày 08/9/2017 bị tạm đình chỉ quyết định Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc để phục vụ công tác điều tra.

Con ông: Đ Văn Ngh (Đ Q Ngh), Đã chết và con bà: Tr Thị D, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ: Quang Thị H— đã ly hôn và có 01 sinh năm 2015;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: 1. Ông **Nguyễn H Ch** – sinh năm 1981. Địa chỉ: Số nhà 30, tổ dân phố 02, phường Th B, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B. (vắng mặt có lý do);

2. Ông **Đặng Q T**— sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Th B, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B. (vắng mặt có lý do);

3. Ông **Ng Danh H**— sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố 02, xã Th M, thành

phố Đ B Ph, tỉnh Đ B. Số điện thoại: 0985.920.267 (vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo Đ Văn Q

Vào ngày 31/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiếp nhận đơn tố giác về tội phạm của Đoàn Văn Q như sau:

Lần 1: Vào khoảng 12 giờ ngày 19/8/2017, Q đi bộ từ phường Him Lam đến huyện Điện Biên với mục đích mua ma túy sử dụng. Khi đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng Việt- Ngát thuộc tổ 03, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Q phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave α , màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 27H1-0130 của anh Đặng Quốc Toàn, trú tại: tổ 16, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, dựng trên vỉa hè, vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh không có người, Q nảy sinh ý định trộm cắp. Q ngồi lên yên xe, lùi xe xuống lòng đường, mở khóa điện đề khởi động nhưng xe không nổ máy. Q đạp cần khởi động nổ máy xe, đi xuống khu vực bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ và sử dụng hết. Sáng ngày 20/8/2017, Q điều khiển xe mô tô trên đến quán mua bán xe máy cũ của chị Vũ Thị H, tạm trú tại: đội 4B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên. Q vào quán mượn chị Hương 01 chiếc cà lê, rồi tháo biển kiểm soát: 27H1-0130 ra và gắn BKS 27S1-023.31 (Q đã nhặt được trước đó) gắn vào xe. Q rút biển kiểm soát 27H1-0130 vào thùng rác gần khu vực chợ Nam Thanh, thuộc tổ dân phố 8, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. Xe mô tô Q sử dụng làm phương tiện đi lại.

Lần 2: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/8/2017, Q điều khiển xe mô tô trộm cắp của anh Toàn đi lang thang tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến Trung tâm chăn nuôi thuộc đội C2, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, Q quan sát cổng Trung tâm không đóng cửa, trong khuôn viên không có người. Q đi xe vào, dựng xe cách cổng khoảng 04m, rút chìa khóa bỏ vào túi quần, đầu xe hướng ra ngoài phía cổng, rồi đi tìm tài sản để trộm cắp. Q vào trong cách nơi để xe khoảng 100m, phát hiện 01 đồng cốt pha bằng kim loại, mỗi tấm có kích thước 2,5 x 0,2m của anh Nguyễn Danh Hải. Q đã bê lần lượt 04 tấm cốt pha ra chỗ để xe, chưa kịp cho lên xe mang đi tiêu thụ thì bị anh Hải phát hiện, Q chèo qua tường rào bỏ chạy. Anh Hải đã báo Công an xã Thanh Yên, huyện Điện Biên xuống lập biên bản vụ việc và tạm giữ 01 chiếc xe mô tô; 04 tấm cốt pha do Q để lại. Chiếc chìa khóa xe Q đã làm rơi khi bỏ chạy, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Lần 3: Khoảng 04 giờ ngày 28/8/2017, Q đi bộ đến khu vực phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ để nhặt rác. Khi đi đến trước cửa nhà anh Nguyễn H Ch có địa chỉ tại số nhà 130, tổ dân phố 02, phường Thanh Bình, Q phát hiện 01 xe mô tô YAMAHA-Jupiter, màu sơn trắng-đen, biển kiểm soát: 88K8-3892, xe có gắn 01 gương chiếu hậu hình chữ nhật bên trái, trên yên xe có 01 thùng tôn hình hộp chữ nhật của anh Chi, dựng trên vỉa hè trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh không có người, anh Chi đang mài làm bánh mỳ trong nhà, Q lén lút dắt xe xuống lòng đường khoảng 10m, ngồi lên xe mở khóa điện đề nổ, rồi điều

khiến xe đến khu vực Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân phố 5, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, thì tháo vút thùng tôn gần bãi rác ven đường để tránh bị phát hiện. Q tiếp tục vào bản Na Ngum, xã Thanh Yên mua ma túy của một người đàn ông, không biết tên, địa chỉ và sử dụng hết. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe máy đến xã Thanh Yên, vào một quán sửa xe đạp ven đường, mượn kim tháo biển kiểm soát của xe, đi đến khu vực trụ sở UBND xã Thanh Chấn vút biển kiểm soát vào bãi rác gần đó. Sau đó Q đi đến khu vực đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, nhặt được 01 biển kiểm soát 27F3-4933 và 01 đoạn dây thép một li ở đường. Q dùng tay bẻ dây thép li thành 02 đoạn rồi buộc BKS 27F3-4933 gắn vào xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 31/8/2017, thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ triệu tập lên làm việc, tạm giữ chiếc xe mô tô đang gắn BKS 27F3-4933.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Đ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Jupiter màu trắng đen trị giá 3.900.000 đồng, 01 thùng tôn giá trị 64.000 đồng, 01 gương chiếu hậu 20.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Wave α có trị giá 9.434.000 đồng; 04 (bốn) tấm cốt pha bằng kim loại trị giá 80.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo trộm cắp 13.414.000 đồng.

Ngày 19/10/2017, ngày 20/10/2017, ngày 21/10/2017 Cơ quan điều tra Công an Thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại tài sản cho những người bị hại, những người này không yêu cầu bị cáo phải bồi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 19/10/2017, ngày 20/10/2017, ngày 21/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Jupiter màu trắng đen, 01 thùng tôn, 01 gương chiếu hậu; 01 xe mô tô Honda Wave α ; 04 (bốn) tấm cốt pha bằng kim loại cho các người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 76/QĐ-VKS-HS ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Đopan Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cụ thể:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; xử phạt bị cáo Đ Văn Q với mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Phân bồi thường dân sự: Chấp nhận việc đề nghị của ông Nguyễn Danh Hải, ông Đặng Quốc Tuấn, ông Nguyễn H Ch đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 27F3-4933 và 02 đoạn dây thép 01 li mỗi đoạn dài 20 Cm.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đ Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Trong tháng 8/2017, trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên, bị cáo Đ Văn Q đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô; 04 tấm cốt pha thuộc. Trong ba lần trộm cắp tài sản thì lần thứ 02 bị cáo trộm cắp thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Hội đồng định giá với tổng trị giá là 13.414.000 đồng của các chủ sở hữu, lên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi trên của bị cáo Đ Văn Q được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của người bị hại; của những người liên quan và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Đ Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Đ Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 12/01/2007, Q bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (đã xóa tiền sự). Ngày 20/7/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, năm 2013 chấp hành xong (đã được xóa án tích). Năm 2014 bị cáo chuyển lên Điện Biên sống lang thang không có nơi cư trú ổn định. Ngày 29/8/2017, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Ngày 08/9/2017 bị tạm đình chỉ quyết định Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc để phục vụ công tác điều tra. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang ngày 25/6/2001, do vậy HĐXX cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, trong đó có 02 lần giá trị tài sản trộm cắp trên hai triệu đồng, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bản thân bị cáo nghiện ma túy, muốn có tiền sử dụng ma túy và lười lao động. Để bị cáo có điều kiện cải tạo và làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội thì cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời đó cũng là bài học cho những kẻ đã và đang có hành vi tương tự.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, đi chấp hành án, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bản thân nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 27F3-4933 và 02 đoạn dây thép 01 li mỗi đoạn dài 20 Cm.

6. Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Jupiter màu trắng đen, 01 thùng tôn, 01 gương chiếu hậu; 01 xe mô tô Honda Wave α; 04 (bốn) tấm cốt pha bằng kim loại, Cơ quan điều tra đã trả lại các

tài sản trên cho người bị hại nhận ngày 19/10/2017, ngày 20/10/2017, ngày 21/10/2017.

Người bị hại ông Ng Danh H, ông Đ Quốc T, ông Nguyễn H Ch xin xét xử vắng mặt và có ý kiến về phân trách nhiệm dân sự ông Hải, ông Tuấn, ông Chi đã nhận lại số tài sản bị cáo đã trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự ông Hải, ông Toàn, ông Chi đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của ông Hải, ông Toàn, ông Chi là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với 02 người nam giới Q khai đã bán ma túy cho Q, do Q không biết tên, tuổi địa chỉ nên không có cơ sở xác minh điều tra làm rõ. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

7. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đ Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ Văn Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/9/2017. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS;

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày Ngày 19/10/2017, ngày 20/10/2017, ngày 21/10/2017 cho các chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 27F3-4933 và 02 đoạn dây thép 01 li mỗi đoạn dài 20 Cm không còn giá trị (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2017). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Đội HSNVCS CATP ĐBBP;
- Trại giam Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

